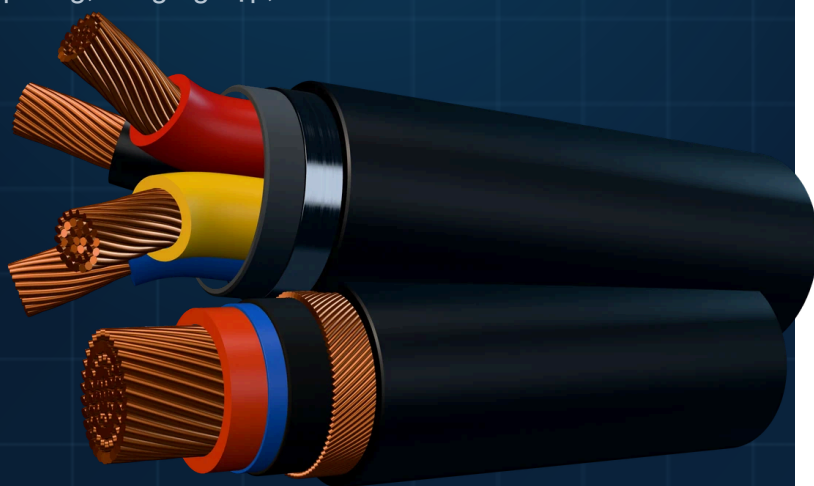


CATALOGUE DÂY & CÁP ĐIỆN

Dây & Cáp điện Quốc phòng

Giải pháp dây và cáp điện phục vụ quốc phòng, công nghiệp,
hạ tầng và các dự án chuyên dụng.



I Dây & Cáp điện Quốc phòng

Định vị: kênh phân phối ủy quyền của thương hiệu dây cáp Quốc phòng

Từ năm 2019, Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại CTI COM là đơn vị được ủy quyền, đại diện thương mại của Nhà máy Dây & Cáp điện Z43 – Công ty TNHH Một thành viên 43, Bộ Quốc phòng. Đây là mảng kinh doanh chủ lực của CTI GROUP, đồng thời là nền tảng uy tín để tập đoàn mở rộng sang cơ khí – nhựa và công nghiệp phụ trợ. Với hệ thống văn phòng tại Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh, CTI COM đưa sản phẩm Z43 đến các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng và khách hàng sản xuất trên phạm vi toàn quốc.

Z43 có tiền thân là Nhà máy Z143, thành lập ngày 23/9/1972, trực thuộc Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng – Bộ Quốc phòng; năm 2010 chuyển đổi mô hình thành Công ty TNHH MTV 43 (Z43 Company). Nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống (23/9/1972 – 23/9/2022), nhà máy vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba. Sản phẩm Z43 được ứng dụng trong dân dụng, công nghiệp, các dự án hạ tầng trọng điểm và đã được xuất khẩu ra thị trường quốc tế.

Danh mục sản phẩm cung cấp

CTI COM cung cấp đầy đủ các họ sản phẩm dây và cáp của Z43, đáp ứng từ nhu cầu điện dân dụng đến hệ thống điện công nghiệp và hạ tầng thông tin:

- **Dây điện dân dụng:** dây đơn cứng, dây đơn mềm, dây đôi mềm cho công trình nhà ở, văn phòng, thương mại.
- **Cáp điện lực hạ thế:** cáp ruột đồng cách điện XLPE/PVC, cáp chôn ngầm có giáp bảo vệ.
- **Cáp điều khiển và tín hiệu:** cho tủ điện, hệ thống tự động hóa, đo lường và truyền dẫn chuyên dụng.
- **Cáp chậm cháy, chống cháy:** vỏ bọc LSZH không chứa halogen, ít sinh khói khi tiếp xúc nguồn nhiệt cao.
- **Cáp thông tin:** dây thuê bao quang, cáp thông tin kim loại, cáp đồng trục, cáp mạng LAN.
- **Cáp năng lượng mặt trời và dây tiếp địa đồng mạ thiếc** cho hệ thống điện mặt trời và chống sét – nối đất.
- **Dây cáp sản xuất theo yêu cầu kỹ thuật (OEM)** cho công trình và nhà máy sản xuất.

Quy cách, tiết diện và thông số chi tiết của từng sản phẩm được cung cấp theo catalogue, datasheet hiện hành của nhà sản xuất.

Năng lực sản xuất của nhà máy Z43

Theo thông tin công bố của Z43, dây chuyền sản xuất được Nhà nước đầu tư đồng bộ theo Nghị quyết 27 của Bộ Chính trị, công nghệ chuyển giao từ châu Âu. Ruột dẫn đồng sử dụng đồng LME nhập khẩu tinh khiết 99,99%, ruột nhôm 99,7%; hạt nhựa PVC, XLPE không độc hại; các dòng cáp chậm cháy dùng vỏ LSZH. Khuôn viên nhà máy rộng 17 ha, gồm khu điều hành và các phân xưởng sản xuất.

Nhóm sản phẩm (Z43)	Công suất công bố
Dây thuê bao quang bọc chặt	12.000.000 m/tháng
Dây thuê bao đồng	4.000.000 m/tháng
Cáp thông tin nhồi dầu	3.000.000 m/tháng
Dây và cáp điện	2.000.000 m/tháng
Dây và cáp đồng trục	1.600.000 m/tháng

Cách CTI COM làm việc với khách hàng

- Tiếp nhận nhu cầu:** danh mục vật tư, bảng khối lượng (BOQ), bản vẽ hoặc yêu cầu kỹ thuật của công trình.
- Tư vấn kỹ thuật:** đề xuất chủng loại, tiết diện, cáp điện áp và tiêu chuẩn phù hợp với điều kiện lắp đặt.
- Báo giá và phương án cung ứng:** theo khối lượng, tiến độ và địa điểm giao hàng.
- Phối hợp sản xuất:** với hàng sản xuất theo yêu cầu, CTI COM làm đầu mối kỹ thuật – thương mại với nhà máy Z43.
- Giao hàng và hậu mãi:** giao theo tiến độ công trình, cung cấp hồ sơ chất lượng theo yêu cầu và hỗ trợ sau bán hàng.

Chất lượng và tiêu chuẩn

Dây và cáp điện Z43 được sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 (QUACERT chứng nhận lần đầu năm 2007), phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016. Theo công bố của nhà sản xuất, cáp cách điện cao su và cáp hàn đạt TCVN 9615-6:2013; cáp sợi quang vào nhà thuê bao đạt TCVN 8696:2011; cáp thông tin kim loại cho mạng điện thoại nội hạt đạt TCVN 8238:2009; cáp điện mặt trời đạt BS EN 50618:2014; các dòng cáp chống cháy đáp ứng IEC 60754-1, IEC 60754-2.

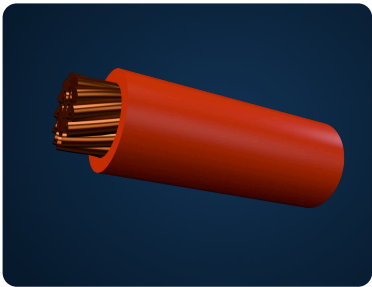


Dây điện đơn ruột đồng cách điện PVC – VC – VCm – CV

CTI-VC-VCm 300/500 V – 450/750 V TCVN 6610-3 / IEC 60227-3

Dây điện đơn ruột đồng cách điện PVC – dạng cứng (VC), mềm (VCm) và bện (CV) – cho hệ thống điện chiếu sáng, ổ cắm trong nhà ở và công trình. Thông số chi tiết theo catalogue/datasheet của nhà sản xuất.

Ruột dẫn	Đồng, cấp 1 (VC), cấp 2 (CV), cấp 5 (VCm)
Cách điện	PVC
Tiết diện	0,5 – 10 mm ² (tùy dòng)
Điện áp danh định	300/500 V – 450/750 V
Nhiệt độ ruột dẫn tối đa	70 °C
Màu sắc	Đỏ, xanh, vàng, đen, vàng-xanh...

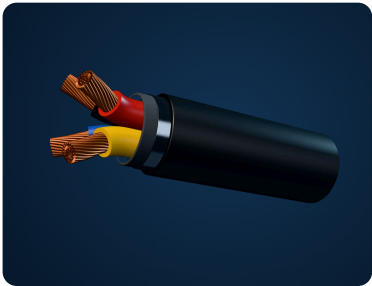


Dây đôi mềm VCmd – VCmo

CTI-VCMD 300/500 V TCVN 6610-5 / IEC 60227-5

Dây đôi ruột đồng mềm cách điện PVC – dạng dẹt (VCmd) hoặc tròn có vỏ bọc (VCmo) – dùng cấp nguồn cho thiết bị điện gia dụng, đèn chiếu sáng. Thông số chi tiết theo catalogue/datasheet của nhà sản xuất.

Ruột dẫn	Đồng mềm, cấp 5
Cách điện / vỏ	PVC / PVC (VCmo)
Số lõi	2 lõi
Tiết diện	2×0,5 – 2×6 mm ² (tùy dòng)
Điện áp danh định	300/500 V
Nhiệt độ ruột dẫn tối đa	70 °C



Cáp điện lực hạ thế CXV 0,6/1 kV

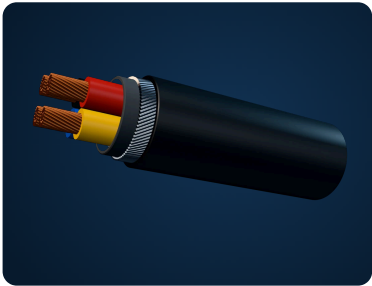
CTI-CXV-4C

0,6/1 kV

TCVN 5935-1 / IEC 60502-1

Cáp điện lực ruột đồng cách điện XLPE, vỏ PVC, 1–4 lõi, cấp nguồn cho công trình, nhà xưởng và hệ thống phân phối hạ thế. Thông số chi tiết theo catalogue/datasheet của nhà sản xuất.

Ruột dẫn	Đồng bện, cấp 2
Cách điện	XLPE
Vỏ bọc	PVC
Số lõi	1, 2, 3, 4 lõi; 3+1 lõi
Tiết diện	1,5 – 400 mm ² (tùy số lõi)
Điện áp danh định	0,6/1 kV

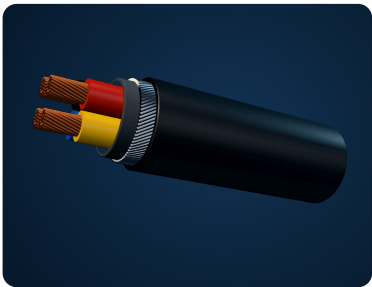


Cáp điện lực CVV 0,6/1 kV

CTI-CVV 0,6/1 kV TCVN 5935-1 / IEC 60502-1

Cáp điện lực ruột đồng cách điện PVC, vỏ PVC, nhiều lõi, dùng cho mạng phân phối hạ thế và cấp nguồn thiết bị. Thông số chi tiết theo catalogue/datasheet của nhà sản xuất.

Ruột dẫn	Đồng bền, cấp 2
Cách điện	PVC
Vỏ bọc	PVC
Số lõi	1 – 4 lõi; 3+1 lõi
Tiết diện	1,5 – 300 mm ² (tùy số lõi)
Điện áp danh định	0,6/1 kV

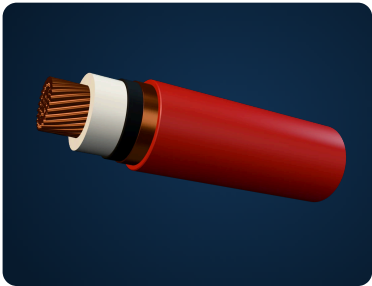


Cáp ngầm có giáp CXV/DSTA 0,6/1 kV

CTI-CXV-DSTA 0,6/1 kV TCVN 5935-1 / IEC 60502-1

Cáp điện lực ruột đồng cách điện XLPE, giáp hai lớp bằng thép, vỏ PVC – dùng cho tuyến chôn trực tiếp trong đất. Thông số chi tiết theo catalogue/datasheet của nhà sản xuất.

Ruột dẫn	Đồng bền, cấp 2
Cách điện	XLPE
Giáp bảo vệ	Hai lớp bằng thép (DSTA)
Vỏ bọc	PVC
Số lõi	2, 3, 4 lõi; 3+1 lõi
Tiết diện	4 – 400 mm ² (tùy số lõi)



Cáp trung thế 1 lõi 12,7/22(24) kV

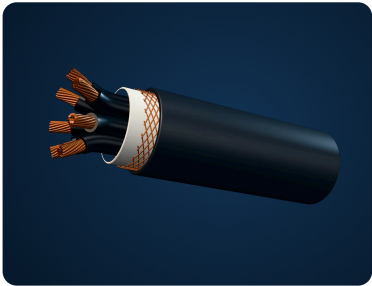
CTI-MV-24

12,7/22(24) kV

TCVN 5935-2 / IEC 60502-2

Cáp trung thế một lõi ruột đồng, cách điện XLPE, màn chắn kim loại, dùng cho lưới phân phối 22 kV. Cung cấp theo yêu cầu dự án; thông số chi tiết theo catalogue/datasheet của nhà sản xuất.

Ruột dẫn	Đồng bện ép chặt, cấp 2
Cách điện	XLPE, có lớp bán dẫn trong/ngoài
Màn chắn	Băng đồng hoặc sợi đồng
Vỏ bọc	PVC hoặc HDPE
Số lõi	1 lõi
Tiết diện	35 – 400 mm ² (tham khảo)

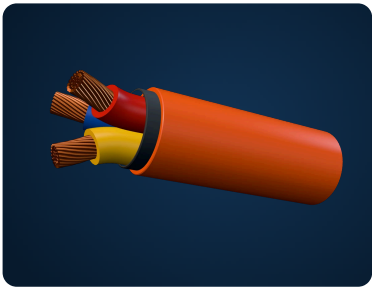


Cáp điều khiển chống nhiễu DVV-Sc / CVV-S

CTI-DVV-SC 300/500 V – 0,6/1 kV TCVN 5935-1 / IEC 60502-1

Cáp điều khiển nhiều lõi ruột đồng, cách điện PVC, có màn chắn chống nhiễu, cho tủ điện, hệ thống tự động hóa và đo lường. Thông số chi tiết theo catalogue/datasheet của nhà sản xuất.

Ruột dẫn	Đồng mềm hoặc đồng bền
Cách điện	PVC, đánh số hoặc phân màu
Màn chắn	Lưới đồng bền hoặc băng kim loại (loại - Sc/-S)
Vỏ bọc	PVC
Số lõi	2 – 37 lõi (tham khảo)
Tiết diện mỗi lõi	0,5 – 4 mm²

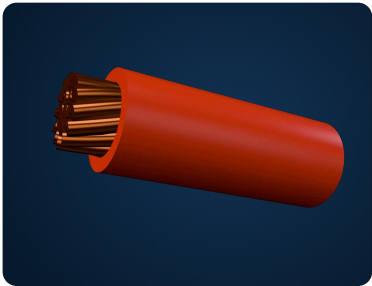


Cáp chống cháy Fr-CXV 0,6/1 kV

CTI-FR-CXV 0,6/1 kV IEC 60331-21 / IEC 60332 / IEC 60754

Cáp chống cháy ruột đồng có lớp băng mica chịu lửa, duy trì cấp điện cho hệ thống an toàn trong thời gian cháy theo tiêu chuẩn. Thông số chi tiết theo catalogue/datasheet của nhà sản xuất.

Ruột dẫn	Đồng bền, cấp 2
Lớp chịu lửa	Băng mica
Cách điện	XLPE
Vỏ bọc	FR-PVC hoặc LSZH
Số lõi	1 – 4 lõi
Tiết diện	1,5 – 300 mm² (tùy số lõi)



Cáp chậm cháy ít khói không halogen LSZH

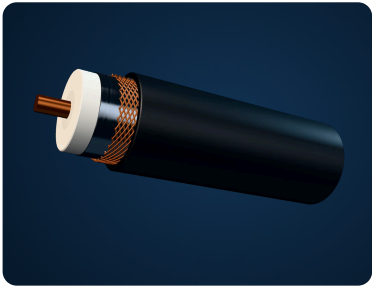
CTI-LSZH

450/750 V – 0,6/1 kV

IEC 60332 / IEC 60754 / IEC 61034

Dây và cáp điện vỏ LSZH hạn chế cháy lan, ít sinh khói và không giải phóng khí halogen khi cháy – cho công trình công cộng, khu vực đông người. Thông số chi tiết theo catalogue/datasheet của nhà sản xuất.

Ruột dẫn	Đồng, cấp 1/2/5 tùy dòng
Cách điện	XLPE hoặc hợp chất không halogen
Vỏ bọc	LSZH
Số lõi	1 – 4 lõi
Tiết diện	1,5 – 300 mm ² (tùy dòng)
Điện áp danh định	450/750 V hoặc 0,6/1 kV



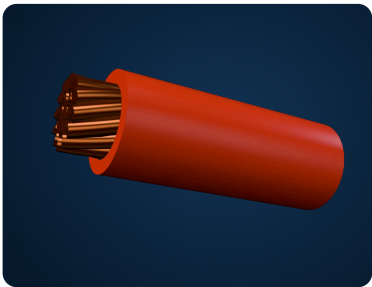
Cáp đồng trục RG6 / RG11

CTI-RG6

Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

Cáp đồng trục trở kháng 75 Ω cho truyền hình, camera analog và tín hiệu cao tần trong tòa nhà, khu dân cư. Thông số chi tiết theo catalogue/datasheet của nhà sản xuất.

Trở kháng đặc tính	75 Ω
Ruột dẫn	Đồng hoặc thép mạ đồng
Điện môi	PE xốp (foam PE)
Chống nhiễu	Băng nhôm + lưới bện (mật độ tùy dòng)
Vỏ bọc	PVC (trong nhà) / PE (ngoài trời)
Loại	RG6, RG11



Cáp mạng LAN Cat6 UTP

CTI-CAT6

ANSI/TIA-568 / ISO/IEC 11801

Cáp mạng 4 đôi xoắn không bọc chống nhiễu Cat6 cho hệ thống mạng dữ liệu tòa nhà, văn phòng, nhà xưởng. Thông số chi tiết theo catalogue/datasheet của nhà sản xuất.

Hạng cáp	Cat6 U/UTP
Số đôi	4 đôi xoắn
Ruột dẫn	Đồng đặc, 23 – 24 AWG
Cách điện	PE
Vỏ bọc	PVC hoặc LSZH
Băng thông	Đến 250 MHz



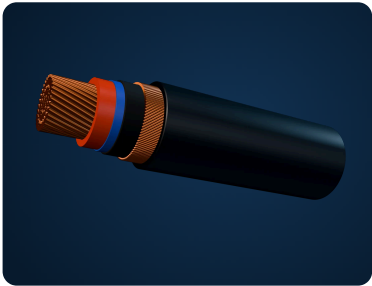
Dây thuê bao quang (FTTH drop)

CTI-FTTH

TCVN 8696:2011

Dây cáp quang vào nhà thuê bao 1–2 sợi, có phần tử gia cường, dùng cho mạng truy nhập FTTH. Thông số chi tiết theo catalogue/datasheet của nhà sản xuất.

Số sợi	1 – 2 sợi (tham khảo)
Loại sợi	Đơn mode, G.652D / G.657A
Phần tử gia cường	FRP hoặc dây thép
Dây treo	Dây thép (với loại treo ngoài trời)
Vỏ bọc	LSZH hoặc PE
Tiêu chuẩn	TCVN 8696:2011 (theo công bố của nhà sản xuất)



Cáp năng lượng mặt trời PV1-F

CTI-PV1F

DC 1,5 kV

BS EN 50618:2014

Cáp DC một lõi ruột đồng mạ thiếc, cách điện và vỏ hợp chất liên kết ngang không halogen, cho hệ thống điện mặt trời. Thông số chi tiết theo catalogue/datasheet của nhà sản xuất.

Ruột dẫn	Đồng mạ thiếc, cấp 5
Cách điện / vỏ	Hợp chất liên kết ngang không halogen
Số lõi	1 lõi
Tiết diện	1×2,5 – 1×10 mm ² (phổ biến 4 – 6 mm ²)
Điện áp danh định	DC 1,5 kV (AC 1,0/1,0 kV)
Nhiệt độ làm việc	–40 °C đến +90 °C



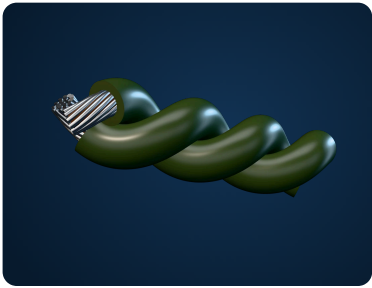
Dây tiếp địa đồng mạ thiếc

CTI-TD-SN

IEC 60228 / theo yêu cầu dự án

Dây đồng trần bện mạ thiếc cho hệ thống nối đất, chống sét và đẳng thế – tăng khả năng chống ăn mòn. Thông số chi tiết theo catalogue/datasheet của nhà sản xuất.

Vật liệu	Đồng tinh khiết mạ thiếc
Kết cấu	Bện đồng tâm, dây trần
Tiết diện	16 – 240 mm ² (tham khảo)
Lớp cách điện	Không (dây trần)
Ưu điểm	Chống oxy hóa, chống ăn mòn
Ruột dẫn tham chiếu	IEC 60228 / theo yêu cầu dự án



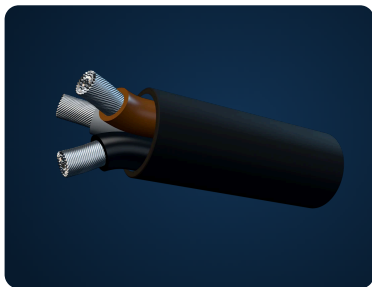
Dây tín hiệu – điện thoại đã chiến (dây đôi xoắn)

CTI-FLD-2P

Yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành

Dây đôi xoắn bền cơ học cho liên lạc hữu tuyến đã chiến và truyền tín hiệu trong điều kiện địa hình phức tạp. Cung cấp theo yêu cầu kỹ thuật của đơn vị; thông số chi tiết theo catalogue/datasheet của nhà sản xuất.

Kết cấu	2 dây xoắn đôi
Ruột dẫn	Sợi đồng kết hợp sợi thép/sợi chịu lực
Cách điện	PE hoặc PVC
Đặc tính	Bền kéo, chịu thời tiết, nhẹ
Ứng dụng tín hiệu	Thoại, tín hiệu tần số thấp
Tiêu chuẩn tham chiếu	TCVN 8238:2009 (cáp thông tin kim loại) / yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành



Cáp cao su mềm H07RN-F

CTI-RN-F

450/750 V

TCVN 9615 / IEC 60245

Cáp ruột đồng mềm cách điện và vỏ cao su, chịu uốn, chịu mài mòn – cho thiết bị di động, máy công trình và môi trường khắc nghiệt. Thông số chi tiết theo catalogue/datasheet của nhà sản xuất.

Ruột dẫn	Đồng mềm, cấp 5
Cách điện	Cao su
Vỏ bọc	Cao su tổng hợp (polychloroprene)
Số lõi	1 – 5 lõi
Tiết diện	1 – 240 mm ² (tùy số lõi)
Điện áp danh định	450/750 V

| Liên hệ CTI GROUP

- **Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại CTI COM**
- Trụ sở: Đội 4, xóm Ngoài, thôn La Xuyên, xã Cổ Đô, TP. Hà Nội
- Văn phòng: 22/47 Lưu Hữu Phước, Từ Liêm, Hà Nội
- Dây & Cáp điện: **0965.19.19.13**
- Công nghiệp phụ trợ: **0359.093.910**
- Mỹ phẩm & thực phẩm: **0936.435.333**
- Tổng đài CTI GROUP: **0848.694.222**
- Email: ctycticom85@gmail.com
- Gửi RFQ trực tuyến: RFQ Center trên website cti-group.vn

Hình ảnh sản phẩm trong tài liệu là minh họa kỹ thuật dựng 3D. Thông số mang tính tham khảo; thông số chính thức theo datasheet và báo giá được xác nhận.